



Tạp chí Khoa học và Kinh tế Phát triển  
Trường Đại học Nam Cần Thơ

Website: [jsde.nctu.edu.vn](http://jsde.nctu.edu.vn)



## Phát triển công nghiệp công nghệ cao của Thành phố Cần Thơ với vai trò là trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị

Đào Duy Huân<sup>1\*</sup>, Hà Vũ Sơn<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Nam Cần Thơ

<sup>2</sup>Sở Công thương, thành phố Cần Thơ

\*Người chịu trách nhiệm bài viết: Đào Duy Huân (email: [ddhuan50@gmail.com](mailto:ddhuan50@gmail.com))

Ngày nhận bài: 1/12/2024

Ngày phân biện: 15/12/2024

Ngày duyệt đăng: 20/12/2024

**Title:** Developing high-tech industry of Can Tho City as the center of the Mekong Delta region according to Resolution No. 59-NQ/TW of the Politburo

**Keywords:** high technology, industrial structure, Mekong Delta region center

**Từ khóa:** công nghệ cao, cơ cấu công nghiệp, trung tâm vùng ĐBSCL

### ABSTRACT

*In the past five years, Can Tho City, as the center of the Mekong Delta region, has made significant progress in implementing Resolution No. 59-NQ/TW of the Politburo. This has included a focus on developing high-tech industries, resulting in positive outcomes for both the city and the region. This is an important first step towards establishing central high-tech industries in the area. However, this progress has also been met with various challenges and obstacles, such as securing resources and investing in both physical and technological infrastructure. Additionally, there is a need to carefully select appropriate high-tech industries with a long-term vision for 2045. These may include food processing, energy, pharmaceuticals, electronic equipment, and various mechanical fields such as automobiles, agricultural machinery, industrial equipment, electrical equipment, medical equipment, information technology, telecommunications, and popularizing digital technology, automation, high-end equipment, new materials, and biotechnology.*

### TÓM TẮT

*Thành phố Cần Thơ với vai trò là trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), 5 năm qua đã triển khai những kế hoạch rất cụ thể để thực hiện theo Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ chính trị, trong đó, đặc biệt phát triển công nghiệp công nghệ*

cao và đã thu được nhiều kết quả tích cực cho thành phố và cho vùng ĐBSCL là bước đầu đã hình thành các ngành công nghệ cao trung tâm vùng. Tuy nhiên, trong bước đi đó còn gặp phải nhiều khó khăn, nhiều thách thức cần vượt qua về nguồn lực, về đầu tư hạ tầng cứng - mềm, về xác định ngành công nghệ cao phù hợp tầm nhìn đến năm 2045 gồm: chế biến thực phẩm, năng lượng, dược phẩm, thiết bị điện tử, lĩnh vực cơ khí như: ô tô, máy nông nghiệp, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị y tế, công nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông; phổ cập công nghệ kỹ thuật số, tự động hóa, thiết bị cao cấp, vật liệu mới, công nghệ sinh học.

## 1. GIỚI THIỆU

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số Số: 59-NQ/TW về xây dựng và phát triển Thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó đánh giá tình hình sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá IX về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trên cơ sở đó đưa ra quan điểm, mục tiêu là xây dựng và phát triển Cần Thơ thành thành phố trung tâm vùng, sinh thái, văn minh, hiện đại, mang đậm bản sắc sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa không chỉ về kinh tế - xã hội mà cả về chính trị, quốc phòng, an ninh. Từ đó đưa ra tầm nhìn và mục tiêu [1].

Mục tiêu đến năm 2030 là Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hoá sông nước vùng ĐBSCL; là trung tâm của vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hoá, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng ĐBSCL; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quốc phòng, an ninh được bảo đảm

vững chắc và tầm nhìn đến năm 2045, Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc sông nước vùng ĐBSCL; thuộc nhóm các thành phố phát triển khá ở Châu Á. Đồng thời đưa ra 10 nhiệm vụ, giải pháp và cuối cùng là tổ chức thực hiện.

Như vậy kể từ ngày nghị quyết 59 của Bộ Chính Trị được ban hành đến nay đã 5 năm. Việc nhìn nhận đánh giá những việc làm tốt, chưa tốt, nguyên nhân của tình hình có ý nghĩa quyết định để đưa ra những việc làm kế tiếp cho Cần Thơ xứng đáng với trung tâm, hạt nhân cốt lõi của vùng ĐBSCL, trong đó có các ngành công nghiệp công nghệ cao [1].

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp định tính, sử dụng thống kê - mô tả, diễn dịch - quy nạp, phân tích tổng hợp dựa trên dữ liệu thứ cấp, lấy ý kiến tham vấn các nhà quản lý Sở Công thương Thành phố Cần Thơ, Văn phòng Thành ủy, Ủy Ban thành phố, và các nhà nghiên cứu trường đại học, viện am hiểu công nghiệp, công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Cần Thơ. Dữ liệu thứ cấp chính để xử lý được Sở Công Thương cung cấp (xem tài liệu tham khảo), ngoài ra còn thu thập thêm qua các bài viết đăng tải trên báo Cần Thơ, Điện tử Dân trí, Thư viện Pháp luật [5].

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1 Những kết quả đạt được trong phát triển công nghiệp, công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Cần Thơ

##### 3.1.1 Khái quát sự chuyển dịch các ngành công nghiệp trên địa bàn Thành phố Cần Thơ trong quan hệ so sánh với các tỉnh trong vùng ĐBSL

Cơ cấu kinh tế của thành phố chuyển dịch theo hướng tích cực, đúng định hướng đề ra, tăng dần tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng khu vực nông nghiệp. Chỉ số phát triển công nghiệp của thành phố luôn có sự gia tăng nhanh so với cùng kỳ năm trước, đã thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng kim ngạch xuất khẩu, góp phần thúc đẩy kinh tế thành cùng cả vùng hướng về xuất khẩu. Nhận định này được minh chứng bởi dữ liệu sau:

Giai đoạn 2011 - 2016 (giá trị sản xuất công nghiệp được tính theo giá so sánh 2010): giai đoạn này tuy còn nhiều khó khăn do hệ quả của quá trình suy giảm kinh tế những năm trước, nhưng hoạt động sản xuất của ngành vẫn có sự gia tăng về giá trị sản xuất công nghiệp. Nếu như giá trị sản xuất công nghiệp năm 2011 (theo giá so sánh 2010) đạt 70.187 tỷ đồng, năm 2015 đạt 82.064 tỷ đồng thì đến năm 2016 đạt 91.285 tỷ đồng, nhịp độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2016 đạt 5,4% [3].

Từ năm 2017 - 2022 (việc đánh giá tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp được đánh giá qua giá trị sản xuất công nghiệp): Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2016 tăng 8,31%, năm 2017 tăng 7,26%, đến năm 2019, chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tăng 8,16% so với năm 2018. Năm 2022, các doanh nghiệp tập trung đẩy nhanh tiến độ sản xuất hàng hóa. Hoạt động sản xuất công nghiệp phục hồi tốt, các biện pháp sản xuất kinh doanh thích ứng tình hình mới tại các doanh nghiệp đã phát huy được hiệu quả tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2022 tăng 29,59% so với cùng kỳ năm trước [7].

Năm 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 3,82% so với năm 2022. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,78%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,15%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,06%. Các ngành công nghiệp chủ lực của thành phố tiếp tục phát triển ổn định, tăng dần chất lượng và đầu tư đi vào chiều sâu, tạo giá trị gia tăng lớn cho sản phẩm công nghiệp. Trong đó ngành chế biến nông, thủy sản thời gian qua đã có vai trò là những mặt hàng đem lại ngoại tệ lớn nhất cho thành phố; tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu thủy sản bình quân hàng năm vẫn ở mức cao, chiếm hơn 70% tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa, được xem là ngành công nghiệp chủ lực của thành phố [7].

**Bảng 1. Chỉ số (%) giá trị sản xuất công nghiệp Thành phố Cần Thơ so với 5 thành phố trực thuộc trung ương**

TT	Thành phố	2012	2015	2019	2020	2022	2023
1	Cả nước	105,80	109,80	109,50	103,30	111,36	116,98
2	Hà Nội	105,00	108,30	108,50	104,82	112,79	112,79
3	Hải Phòng	103,90	116,60	124,20	114,62	131,31	131,31
4	Đà Nẵng	106,00	113,10	104,25	89,40	97,09	97,09
5	Thành phố HCM	105,00	107,86	107,58	96,10	112,73	112,73
6	Cần Thơ	104,60	107,30	108,16	96,54	129,59	134,55

*Nguồn: Sở Công thương tổng hợp nguồn số liệu từ báo cáo các tỉnh thành phố*

**Bảng 2. Chỉ số (%) giá trị sản xuất công nghiệp Thành phố Cần Thơ so với các tỉnh vùng ĐBSCL**

TT	Tỉnh	2012	2016	2017	2019	2020	2021	2022	2023
1	An Giang	105,55	105,75	107,10	107,56	97,78	103,10	111,09	121,09
2	Bạc Liêu	103,57	108,59	110,36	112,36	104,11	109,29	114,69	131,89
3	Bến Tre	114,80	107,97	107,90	109,60	104,4	94,80	115,91	124,02
4	Cà Mau	109,90	98,20	103,57	106,05	104,25	98,38	106,99	100,57
5	Cần Thơ	104,60	108,31	107,25	108,16	96,54	89,56	129,59	134,55
6	Đồng Tháp	105,20	110,30	106,80	108,30	103,55	91,50	113,57	120,38
7	Hậu Giang	135,40	108,19	112,00	110,22	107,80	104,91	116,68	133,01
8	Kiên Giang	110,52	109,99	107,70	111,43	103,98	104,91	116,68	128,34
9	Long An	114,70	113,40	116,10	115,11	108,60	95,11	109,04	115,58
10	Sóc Trăng	102,00	112,22	110,00	107,86	117,48	97,02	105,09	112,44
11	Tiền Giang	116,30	114,80	115,50	111,10	101,60	97,20	113,70	118,24
12	Trà Vinh	110,58	106,20	148,87	127,70	11,52	88,23	75,92	87,30
13	Vĩnh Long	102,10	101,70	109,20	114,96	97,52	93,27	124,95	131,19

Nguồn: Sở Công thương tổng hợp nguồn số liệu từ báo cáo các tỉnh vùng ĐBSCL

**3.1.2 Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp, công nghệ cao trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Trong giai đoạn 2010 - 2020, nhóm công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống là nhóm ngành chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu công nghiệp của thành phố và vẫn tiếp tục có xu hướng tăng. Trong giai đoạn 2015-20120, ngành này đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 9,52%/năm (giai đoạn 2011-2015 đạt 10,7%/năm), năm 2020 chiếm khoảng 74,4% trong cơ cấu công nghiệp TP (tăng thêm 11,9 điểm % so với năm 2010 và 0,8 điểm % so với năm 2015) [3].

Nhóm ngành sản xuất vật liệu xây dựng trong những năm gần đây đã có bước phát triển mạnh và có mức tăng trưởng khá cao, đạt bình quân 11,1%/năm trong giai đoạn 2011-2015 và khoảng 13,8%/năm giai đoạn 2015-2020, đưa tỷ trọng của ngành này tăng nhẹ từ 2,5% năm 2010 lên khoảng 3,0% năm 2015 và đến năm 2020 chiếm khoảng 3,53% trong cơ cấu công nghiệp thành phố, là nhóm ngành đóng góp lớn thứ tư trong giá trị sản xuất công nghiệp thành phố Cần Thơ [4].

Nhóm ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất có tỷ trọng khá ổn định trong cơ cấu công nghiệp Thành phố Cần Thơ, năm 2010 chiếm khoảng 11,4%, năm 2015 tăng nhẹ lên 11,8% và đến năm 2020 vẫn duy trì tỷ trọng 10,92% trong cơ cấu công nghiệp TP, là nhóm ngành đóng góp lớn thứ hai trong giá trị sản xuất công nghiệp thành phố Trong giai đoạn 2016-2019, ngành này đạt tốc độ tăng trưởng bình quân ở mức khá cao 7,1%/năm (so với giai đoạn 2011-2015 đạt mức 7,9%/năm). Nhóm ngành sản xuất trang phục dệt may, da giày và các sản phẩm có liên quan cũng có bước tăng trưởng nhanh, bình quân tốc độ tăng trưởng đạt 8,0%/năm trong giai đoạn 2011-2015 và tăng lên 15,2% trong giai đoạn 2016-2020, đưa giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 tăng gấp 1,3 lần năm 2010. Tuy nhiên, do có xuất phát điểm thấp, nên đến nay ngành này vẫn chiếm tỷ trọng không cao trong cơ cấu công nghiệp TP, năm 2010 chiếm khoảng 1,7%, năm 2015 tăng nhẹ lên 1,8% và đến năm 2020 duy trì tỷ trọng ở mức khiêm tốn 2,22% trong cơ cấu

công nghiệp TP, là nhóm ngành đóng góp lớn thứ sáu trong giá trị sản xuất công nghiệp thành phố Cần Thơ [4].

Nhóm ngành sản xuất kim loại, máy móc, thiết bị và sản phẩm điện tử, máy vi tính cũng có bước bứt phá tăng trưởng trong giai đoạn 2016-2020, bình quân tốc độ tăng trưởng đạt 6,5%/năm sau khi tăng trưởng -1,9% trong giai đoạn 2011-2015, đưa nhóm lên vị trí thứ ba trong giá trị sản xuất công nghiệp thành phố Tuy nhiên, trong các giai đoạn phát triển, mặc dù được quan tâm, khuyến khích định hướng phát triển, song quy mô của ngành sản xuất kim loại, máy móc, thiết bị và sản phẩm điện tử, máy vi tính của Cần Thơ vẫn chưa phát triển được như mong đợi. Đến năm 2020, giá trị công nghiệp của nhóm ngành này đạt khoảng 4.959 tỷ đồng (cao hơn không nhiều so với giá trị đã đạt được năm 2010). Trong cơ cấu ngành công nghiệp của thành phố, đến năm 2020, tỷ trọng của ngành đã giảm xuống chỉ còn khoảng 4,53%,

giảm nhẹ so với năm 2015 ở mức 5,0% và giảm khá so với năm 2010 ở mức 7,7% [4].

Đáng chú ý, ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước có bước bứt phá tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2016-2020, bình quân tốc độ tăng trưởng đạt 8,5%/năm sau khi tăng trưởng -14,9% trong giai đoạn 2011-2015, đưa nhóm lên vị trí thứ năm trong giá trị sản xuất công nghiệp thành phố, năm 2020 chiếm tỷ trọng 3,25%, giảm nhẹ so với năm 2015 ở mức 3,34% trong cơ cấu công nghiệp thành phố Cần Thơ [4].

Ngoài ra, 02 nhóm ngành công nghiệp khác (in, sao chép bản ghi các loại) và khai thác khoáng sản đều đóng góp giá trị gia tăng công nghiệp không đáng kể trong giá trị sản xuất công nghiệp, luôn duy trì tỷ trọng dưới 1,0% trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp Thành phố Cần Thơ. Nhận định này là dựa trên các dữ liệu sau:

**Bảng 3. Chuyển dịch cơ cấu giá trị (%) sản xuất công nghiệp giai đoạn 2010 - 2020 (Giá so sánh năm 2010)**

TT	Cơ cấu ngành công nghiệp	2010	2015	2020	Tăng/ giảm	
					2010 - 2015	2015 - 2020
1	Sản xuất, chế biến thực phẩm và đồ uống	62,5	73,6	74,4	+11,1	+0,8
2	Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất	11,4	11,8	10,92	+0,4	-0,88
3	Sản xuất kim loại, máy móc, thiết bị và sản phẩm điện tử, máy vi tính	7,7	5,0	4,53	-2,7	-0,47
4	Sản xuất vật liệu xây dựng	2,5	3,0	3,53	+0,5	+0,53
5	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước	10,6	3,34	3,25	-7,26	-0,09
6	Sản xuất trang phục dệt may, da giày và các sản phẩm có liên quan	1,7	1,7	2,22	+0,1	+0,42
7	Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa	3,0	1,2	1,0	-1,8	-0,2
8	Công nghiệp khác	0,5	0,3	0,22	-0,2	-0,08
<b>Tổng</b>		<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>		

Nguồn: trích dẫn và tính toán từ dữ liệu Thành phố Cần Thơ

Chế biến thủy sản: ngành phát triển khá tốt, sử dụng công nghệ khá tiên tiến, hiện đại, được xem là một trong những ngành công nghiệp chủ lực của thành phố, đóng góp từ 30% - 40% giá trị kim ngạch xuất khẩu của thành phố. Giai đoạn 2022 - 2023 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nên đã ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành. Năm 2022, sản lượng của ngành đạt khoảng 288.000 tấn, đến năm 2023 đạt khoảng 244.000 tấn [4].

Chế biến và xay xát gạo: Phát triển nhanh, đảm bảo nhu cầu lương thực địa phương và tham gia xuất khẩu. Là ngành quan trọng góp phần đảm bảo an ninh lương thực và đóng góp hàng năm khoảng 20% - 25% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn thành phố. Năm 2022 sản lượng gạo xay xát đạt khoảng 10,7 triệu tấn, đến năm 2023 đạt khoảng 11 triệu tấn [4].

Chế biến nông sản: Sản phẩm chính của ngành là trái cây đóng hộp các loại, nhân hạt điều, bắp non đóng lon, nắm rom các loại,... có khoảng 80% phục vụ xuất khẩu sang Đài Loan, Trung Quốc và một số nước khác. Do có lợi thế về vị trí trung tâm vùng nguyên liệu của vùng ĐBSCL, thêm vào đó nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này có thị trường tiêu thụ ổn định, có nhiều sản phẩm đã xuất khẩu đi các nước trong khu vực, thời gian qua ngành chế biến rau quả góp phần lớn trong việc tiêu thụ hàng hóa nông sản của địa phương và trong vùng, góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng chung của ngành công nghiệp chế biến. Năm 2022, sản lượng ngành đạt khoảng 27,6 nghìn tấn, đến năm 2023 đạt trên 30 nghìn tấn [5].

Sản xuất đồ uống: Đến nay, trên địa bàn Thành phố Cần Thơ có khoảng 42 doanh nghiệp sản xuất đồ uống, trong đó một số đơn vị có quy mô và đóng góp cao trong giá trị công nghiệp của

ngành là: Cty CP Bia - Nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô (KCN Trà Nóc 1), Cty CP Bia Sài Gòn - miền Tây (KCN Trà Nóc 1), Chi nhánh Cty Pepsico Việt Nam tại Cần Thơ (KCN Trà Nóc 2), Công ty CP Bia - Nước giải khát Cần Thơ (Quận Ninh Kiều),... Sản phẩm của các doanh nghiệp này phục vụ chủ yếu nhu cầu trong nước và một phần xuất khẩu sang thị trường các nước trong khu vực. Giai đoạn từ năm 2022 - 2023, do ảnh hưởng bởi sự suy giảm kinh tế chung của Việt Nam và thế giới, sản lượng sản phẩm của ngành đã suy giảm đáng kể qua từng năm. Năm 2022, sản lượng bia, nước giải khát đạt khoảng 49 triệu lít, đến năm 2023 giảm còn 37 triệu lít [4].

Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước: có sự tăng trưởng tốt trong giai đoạn 2022 - 2023. Năm 2022 chỉ số sản xuất công nghiệp đạt 112,05%, đến năm 2023 đạt 103,81%. Năm 2022, sản lượng điện sản xuất đạt khoảng 2,45 tỷ Kwh, đến năm 2023, sản lượng điện sản xuất tăng lên khoảng 3,1 tỷ Kwh [4].

Ngành sản xuất cơ khí, máy móc thiết bị: Chỉ số sản xuất công nghiệp bình quân của ngành giai đoạn 2022 - 2023 đạt 119,11%. Trong quá trình phát triển, mặc dù được quan tâm, khuyến khích định hướng phát triển, song quy mô của ngành sản xuất cơ khí, máy móc thiết bị của Cần Thơ vẫn chưa phát triển được như mong đợi, các sản phẩm chủ yếu phục vụ các nhu cầu cơ bản của thành phố, chưa có sản phẩm mang tính đột phá, sáng tạo, có khả năng cạnh tranh và phân phối tại các địa phương khác hoặc xuất khẩu. Các sản phẩm chính của ngành là gia công cơ khí, sản xuất nồi hơi, sản xuất đỉnh dây, sản xuất dây chuyền sấy cám, sản xuất băng tải, sản xuất bánh răng các loại, sản xuất linh kiện máy nông nghiệp, đóng mới và sửa chữa tàu, xà lan,... [4].

Ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất có vai trò quan trọng trong việc phục vụ cho nhu cầu sản xuất của các ngành công nghiệp khác như chế biến thực phẩm, dệt may, xây dựng, và đặc biệt là trong nông nghiệp và thủy sản, là nhóm ngành đóng góp lớn thứ hai trong cơ cấu công nghiệp thành phố. Các sản phẩm chính của ngành là phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, phục vụ chủ yếu cho ngành nông nghiệp lúa gạo và cây trồng của ĐBSCL và các hóa chất công nghiệp như chất tẩy rửa, hóa chất dùng trong xử lý nước và sản xuất công nghiệp khác (dệt may, sản xuất giấy, chế biến thủy sản). Giai đoạn 2022-2023, do ảnh hưởng của suy giảm kinh tế toàn cầu nên sản lượng của ngành cũng bị suy giảm. Sản lượng phân bón, thuốc trừ sâu năm 2022 đạt trên 64.500 tấn, đến năm 2023 giảm xuống còn khoảng 51.000 tấn [5].

Ngành sản xuất vật liệu xây dựng trong những năm gần đây đã có bước phát triển mạnh và có mức tăng trưởng khá cao, đáp ứng nhu cầu phát triển hạ tầng và xây dựng ngày càng gia tăng tại thành phố và khu vực ĐBSCL. Sản phẩm chính của ngành là xi măng và thép xây dựng, phục vụ không chỉ ở Thành phố Cần Thơ mà còn cả các tỉnh, thành trong khu vực và xuất khẩu. Năm 2022, sản lượng xi măng đạt trên 1,1 triệu tấn, đến năm 2023 đạt trên 1,7 triệu tấn. Đối với sản xuất thép xây dựng, năm 2022 sản lượng đạt trên 115.000 tấn, năm 2023 đạt trên 120.000 tấn [6].

**3.2 Tình hình phát triển khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Cần Thơ**

Tính đến tháng 6/2024, Thành phố Cần Thơ đã thành lập 6 khu công nghiệp với tổng diện tích là 987,57 ha. Phần lớn các doanh nghiệp trong khu công nghiệp tập trung vào lĩnh vực sản xuất, chế biến thực phẩm, sản xuất đồ uống và sản xuất các sản phẩm may mặc. Hiện tại chưa xuất hiện

các ngành công nghiệp công nghệ cao trong các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn thành phố Cần Thơ [5].

**Bảng 4. Quy mô các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

TT	Khu công nghiệp	Quy mô (ha)
1	Khu công nghiệp Trà Nóc I	135
2	Khu công nghiệp Trà Nóc II	155
3	Khu công nghiệp Thốt Nốt	74,87
4	Khu công nghiệp Hưng Phú I	262
5	Khu công nghiệp Hưng Phú II	67
6	Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh	293,7

*Nguồn: Trích dẫn từ website cantho.gov.vn*

**3.3 Nhận định chung**

**3.3.1 Những điểm mạnh**

Cần Thơ đã có những bước tiến đáng kể trong phát triển các ngành công nghệ cao, tập trung vào các lĩnh vực sau:

Ứng dụng công nghệ trong quản lý và dịch vụ công: Thành phố Cần Thơ đã xây dựng nền tảng chính quyền điện tử và hạ tầng chuyển đổi số, giúp nâng cao hiệu quả quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đến năm 2024, hơn 90% doanh nghiệp đã áp dụng khai báo thuế điện tử, và 64% đăng ký kinh doanh qua mạng, minh chứng cho sự phát triển mạnh mẽ về hạ tầng số và thương mại điện tử [6].

Công nghiệp chế biến và nông nghiệp công nghệ cao: Cần Thơ đã chú trọng vào việc áp dụng công nghệ trong chăn nuôi và chế biến nông sản. Các dự án đang tập trung vào ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn giống, phát triển thức ăn chăn nuôi thân thiện với môi trường và công nghệ chế biến bảo quản sản phẩm nhằm nâng cao giá trị xuất khẩu.

Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ: Cần Thơ không ngừng đầu tư vào nguồn nhân

lực, hợp tác với các cơ sở giáo dục để đào tạo nhân lực công nghệ cao. Các khóa học chuyên sâu như thiết kế vi mạch và phát triển sản phẩm công nghệ đã được triển khai nhằm nâng cao năng lực cho các giảng viên và sinh viên địa phương

Chuyển đổi số và phát triển kinh tế số: Thành phố hiện có hơn 600 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và chuyển đổi số, tạo ra doanh thu hàng năm khoảng 7.000 tỷ đồng. Sự đầu tư này giúp Cần Thơ tăng cường năng lực cạnh tranh và khẳng định vai trò là trung tâm kinh tế số của khu vực, Thành phố Cần Thơ vẫn tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ và đổi mới sáng tạo, để phát triển bền vững và thúc đẩy các ngành công nghiệp công nghệ cao trong tương lai [5].

### 3.3.2 Các khó khăn trong phát triển công nghiệp công nghệ cao

Thiếu nhân lực chất lượng cao: Nguồn nhân lực khoa học và công nghệ còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ về số lượng và chất lượng, đặc biệt là trong các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ sinh học và vi mạch. Việc đào tạo nhân lực công nghệ cao vẫn còn nhiều bất cập, chưa gắn kết chặt chẽ giữa các trường đại học và doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu thị trường.

Hạn chế trong hạ tầng và đầu tư công nghệ: Hạ tầng viễn thông và công nghệ đang được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, đặc biệt là ở các khu công nghiệp và vùng ngoại ô. Nguồn vốn đầu tư cho công nghiệp công nghệ cao và các dự án đổi mới sáng tạo còn hạn chế, trong khi các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn.

Thiếu chính sách thu hút đầu tư đủ mạnh: Mặc dù Cần Thơ đã có một số chính sách ưu đãi, nhưng vẫn chưa đủ hấp dẫn để thu hút nhà đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao. Cạnh tranh trong thu hút đầu tư với thành phố Hồ Chí Minh và các trung tâm lớn khác gây khó khăn cho Cần Thơ.

Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo chậm: Việc ứng dụng chuyển đổi số vào quản lý và kinh doanh chưa sâu rộng. Các doanh nghiệp còn thận trọng với đổi mới công nghệ do lo ngại rủi ro và thiếu kinh nghiệm trong việc áp dụng công nghệ mới. Tốc độ đổi mới công nghệ trong sản xuất dù có cải thiện nhưng chưa đạt được mức cần thiết để tạo ra sự bứt phá.

Thiếu hệ sinh thái khởi nghiệp mạnh mẽ: Hệ sinh thái khởi nghiệp chưa thực sự phát triển và còn thiếu các quỹ đầu tư mạo hiểm để hỗ trợ các startup công nghệ. Các vườn ươm công nghệ và trung tâm khởi nghiệp vẫn đang trong quá trình hoàn thiện.

Tác động của biến đổi khí hậu và đặc thù vùng ĐBSCL: Cần Thơ nằm trong vùng ĐBSCL, một khu vực chịu ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu, hạn hán và xâm nhập mặn. Điều này gây ra những hạn chế trong việc phát triển cơ sở hạ tầng và sản xuất công nghệ cao bền vững.

## 3.4 Đề xuất các giải pháp để phát triển công nghiệp, công nghệ cao đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

### 3.4.1 Căn cứ vào yêu cầu của nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị với thực tế phát triển để đưa ra đề xuất giải pháp phát triển công nghiệp, công nghệ cao

Theo Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hoá sông nước vùng ĐBSCL; là trung tâm của vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hoá, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng ĐBSCL; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quốc phòng, an ninh được bảo đảm

vững chắc. Theo Nghị quyết 59, Cần Thơ có 2 giai đoạn phát triển.

Giai đoạn 2021 - 2025: Tăng trưởng GRDP đạt mức 7,5 - 8%/năm. Vốn đầu tư toàn xã hội tăng 10 - 12,5%/năm. Phần đầu tổng thu ngân sách nhà nước hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu dự toán Trung ương giao. Tốc độ đổi mới công nghệ máy móc, thiết bị đạt 12 - 13%/năm. Đến năm 2025, GRDP/người đạt 6.200 - 6.800 USD. Cơ cấu kinh tế: Dịch vụ chiếm 54,17 - 54,73% GRDP, công nghiệp và xây dựng chiếm 33,71 - 33,99%, nông nghiệp chiếm 5,61 - 5,9%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,94 - 5,95%. Tổng sản phẩm công nghệ cao so với tổng giá trị sản phẩm đạt 35 - 40%.

Giai đoạn 2026 - 2030: Tăng trưởng GRDP tăng 7 - 7,5%/năm. Vốn đầu tư toàn xã hội tăng 9

- 11,5%/năm. Phần đầu tổng thu ngân sách nhà nước hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu dự toán Trung ương giao. Tốc độ đổi mới công nghệ máy móc, thiết bị đạt trên 15%/năm. Đến năm 2030, GRDP/người đạt 9.400 - 11.000 USD. Cơ cấu kinh tế: Dịch vụ chiếm 56,49 - 56,71% GRDP, công nghiệp và xây dựng chiếm 34,02 - 34,28%, nông nghiệp chiếm 3,42 - 4%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5 - 5,59%. Tổng sản phẩm công nghệ cao so với tổng giá trị sản phẩm đạt khoảng 45 - 50% [1].

3.4.2 Giải pháp để phát triển công nghiệp, công nghệ cao với vai trò là trung tâm vùng ĐBSCL theo Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị

Tập trung ưu tiên Phát triển các ngành công nghiệp, công nghệ cao đến năm 2030:

**Bảng 5. Kết quả phân tích hồi quy về các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển công nghiệp công nghệ cao**

Mô hình	Hệ số Beta chưa chuẩn hoá	Sai số chuẩn	Hệ số Beta chuẩn hoá	Kiểm định t	Mức ý nghĩa (Sig.)	Dung sai	Hệ số phóng đại phương sai
Hằng số	-0,090	0,128			0,484		
NNL	0,316	0,032	0,333	9,933	0,000	0,546	1,830
VON	0,218	0,033	0,234	6,501	0,000	0,473	2,116
CSHT	0,261	0,030	0,298	8,772	0,000	0,534	1,874
CSNN	0,265	0,034	0,252	7,690	0,000	0,572	1,748
Hệ số tương quan R:		0,920					
Hệ số xác định hiệu chỉnh R <sup>2</sup> :		0,844					
Hệ số Durbin - Watson:		1,652					
Giá trị Sig trong ANOVA:		0,000					

Nguồn: Xử lý kết quả điều tra để tài xây dựng mô hình phát triển Thành phố Cần Thơ năm 2024

Ghi chú: NNL: nguồn nhân lực chất lượng cao; VON: Nguồn vốn chuyển dịch cơ cấu công nghiệp công nghệ cao; CSHT: cơ sở hạ tầng phục vụ công nghiệp công nghệ cao; CSNN: chính sách của chính quyền thành phố về phát triển công nghiệp công nghệ cao.

Kết quả phân tích cho thấy, nguồn nhân lực, nguồn vốn, cơ sở hạ tầng, chính sách của chính quyền thành phố có ảnh hưởng lớn đến chuyển

dịch cơ cấu và phát triển công nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Cần Thơ. Trong đó, nguồn nhân lực chất lượng cao ảnh hưởng lớn

nhất đến mô hình và rõ ràng đây là thực trạng rất đáng quan tâm tầm nhìn đến năm 2045. Từ những thông tin trên, nghiên cứu đề xuất Thành phố Cần Thơ, tiếp tục đẩy mạnh các ngành công nghiệp công nghệ cao sau đây:

- Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp để ưu tiên phát triển theo hướng đáp ứng

nguyên tắc về lợi thế cạnh tranh của thành phố; là ngành có khả năng tham gia sâu vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu; có ý nghĩa nền tảng, có tác động lan tỏa cao đến các ngành kinh tế khác; sử dụng các công nghệ sạch, thân thiện môi trường; có khả năng tạo ra giá trị gia tăng cao. Cụ thể như sau: [5].

Ngành	Lợi thế của Cần Thơ	Tiềm năng ngành
<p>Chế biến thực phẩm: Tận dụng lợi thế về nông sản như gạo, trái cây, thủy sản, Cần Thơ cần đầu tư vào công nghệ chế biến sâu và hiện đại. Áp dụng công nghệ tự động hóa, AI, và IoT trong sản xuất, chế biến để nâng cao chất lượng, kéo dài thời gian bảo quản và tăng giá trị xuất khẩu. Hình thành các trung tâm nghiên cứu công nghệ sinh học để cải tiến giống cây trồng, vật nuôi và quy trình sản xuất.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cụm chế biến thực phẩm hiện có hơn 70% dự án tại Khu công nghiệp Trà Nóc I và II liên quan đến chế biến thực phẩm.</li> <li>- Tiếp cận nguồn nguyên liệu đầu vào dồi dào từ vùng ĐBSCL.</li> <li>- Xuất khẩu trực tiếp sang các thị trường lớn qua Sân bay Quốc tế Cần Thơ và các cảng biển khu vực phía Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị trường chế biến thực phẩm Việt Nam dự kiến tiếp tục tăng trưởng mạnh (7% trong 10 năm tới).</li> <li>- Tăng nhu cầu nội địa của Việt Nam và tiếp cận với các nhà nhập khẩu thực phẩm chất lượng cao như Trung Quốc, Nhật Bản.</li> <li>- Ngày càng nhiều nhiều nhà đầu tư nước ngoài đang quan tâm tới thị trường M&amp;A tại Việt Nam, ví dụ như CJ, Daesang,... Với các Hiệp định Thương mại Tự do.</li> </ul>
<p>Công nghiệp năng lượng tái tạo và môi trường: Phát triển các dự án năng lượng mặt trời, năng lượng gió, và năng lượng sinh khối từ phụ phẩm nông nghiệp như rơm rạ, trấu. Đầu tư vào các công nghệ xử lý môi trường để giải quyết các vấn đề liên quan đến rác thải, ô nhiễm nguồn nước và biến đổi khí hậu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhà máy nhiệt điện Ô Môn mới sẽ nâng tổng công suất lên 3,8 GW, đưa Cần Thơ trở thành nơi sản xuất năng lượng khí ga lớn thứ 2 miền Nam.</li> <li>- Các nhà đầu tư nước ngoài như Marubeni, Jera, SK, ... Bày tỏ sự quan tâm cao đến việc xây dựng nhà máy và cơ sở hỗ trợ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện khí được kỳ vọng sẽ đóng vai trò quan trọng trong quy hoạch năng lượng của Việt Nam (từ 13% lên 21% tổng công suất vào năm 2030).</li> <li>- Khu vực miền Nam có tiềm năng nhất cả nước về LNG (tổng 49 GW).</li> <li>- Các nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhiều đến việc cung cấp LNG cho nhà máy Ô Môn</li> </ul>
<p>Công nghiệp y sinh và dược phẩm công nghệ cao:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty dược Hậu Giang - Công ty dược lớn nhất Việt Nam</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai ở Việt Nam (11 - 16% CAGR).</li> </ul>

Ngành	Lợi thế của Cần Thơ	Tiềm năng ngành
<p>Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển dược phẩm từ các nguồn nguyên liệu tự nhiên của miền Tây, như dược liệu bản địa. Hợp tác với các tập đoàn quốc tế để sản xuất thiết bị y tế và thuốc sinh học, phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Xây dựng các trung tâm nghiên cứu công nghệ sinh học và y tế thông minh để hỗ trợ hệ thống y tế của ĐBSCL.</p>	<p>theo doanh thu - có trụ sở chính và nhà máy ở Cần Thơ. - Tiềm năng chuyển giao công nghệ từ nhà đầu tư chiến lược Taisho Pharmaceutical của công ty dược Hậu Giang.</p>	<p>- Cơ hội lớn cho sản xuất trong nước của Việt Nam thay thế hàng nhập khẩu. - Số lượng các thương vụ M&amp;A của các nhà đầu tư nước ngoài ngày càng tăng</p>
<p>Thiết bị điện tử: Công nghiệp công nghệ thông tin (IT) và chuyển đổi số Xây dựng các khu công nghệ thông tin để thu hút đầu tư vào phát triển phần mềm, ứng dụng di động, và thương mại điện tử. Khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực IT, blockchain, và trí tuệ nhân tạo (AI). Chuyển đổi số trong các ngành dịch vụ công và doanh nghiệp địa phương, giúp Cần Thơ trở thành đô thị thông minh</p>	<p>- Nguồn cung cấp lao động CNTT chất lượng cao từ các đơn vị địa phương (ví dụ: Đại học Cần Thơ, Đại học FPT, Đại học Nam Cần Thơ). - Vị trí chiến lược tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân phối linh kiện điện tử trên khắp ĐBSCL và xuất khẩu ra nước ngoài.</p>	<p>- Thế mạnh xuất khẩu điện tử của Việt Nam (1/3 tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2020. Xuất khẩu thứ 9 toàn cầu). - Intel đầu tư 475 triệu USD vào cơ sở sản xuất chip hiện đại tại Khu Công nghệ cao thành phố HCM (2021).</p>

- Giai đoạn đến năm 2030: tập trung ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp như: Công nghệ thông tin và viễn thông, công nghiệp điện tử ở trình độ tiên tiến của thế giới, đáp ứng được yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 nhằm tạo ra nền tảng công nghệ số cho các ngành công nghiệp khác; công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh; công nghiệp chế biến, chế tạo phục

vụ nông nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Ưu tiên phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh, kết hợp với công nghiệp dân sinh theo hướng lưỡng dụng. Tiếp tục phát triển công nghiệp dệt may, da giày chế biến lương thực thực phẩm nhưng ưu tiên tập trung vào các khâu tạo giá trị gia tăng cao gắn với các quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa. Ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực cơ khí như: ô tô, máy nông

nghiệp, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị y tế,... Công nghiệp du lịch thông minh và dịch vụ sáng tạo. Phát triển các nền tảng du lịch thông minh ứng dụng AI và dữ liệu lớn để tối ưu hóa trải nghiệm du lịch. Tăng cường thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) trong quảng bá du lịch, tạo điểm nhấn cho các điểm đến như chợ nổi, vườn trái cây, và di tích văn hóa.

- Giai đoạn 2030-2050: tập trung ưu tiên phát triển các thế hệ mới của ngành công nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông; phổ cập công nghệ kỹ thuật số, tự động hóa, thiết bị cao cấp, vật liệu mới, công nghệ sinh học. Công nghiệp logistics và dịch vụ thông minh. Xây dựng các trung tâm logistics thông minh phục vụ vận chuyển và phân phối nông sản từ ĐBSCL đi trong nước và quốc tế. Ứng dụng blockchain và công nghệ thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng để đảm bảo minh bạch và hiệu quả.

Với sự đầu tư vào các ngành công nghiệp công nghệ cao này, Cần Thơ sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, và phát triển bền vững, từ đó giữ vững vai trò trung tâm của ĐBSCL.

*Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp, công nghệ cao ưu tiên:*

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện công tác cải cách hành chính theo hướng một cửa, một cửa liên thông nhằm tạo môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh hấp dẫn, thông thoáng và cạnh tranh bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển công nghiệp trên địa bàn; thúc đẩy hỗ trợ xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố; đề xuất cơ chế đặc thù để đẩy mạnh hỗ trợ khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp có giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ.

Xây dựng chính sách đột phá tạo lập môi trường khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, nhất là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Triển khai đồng bộ và quyết liệt các đề án, Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố và quốc gia.

*Phát triển doanh nghiệp công nghiệp, công nghệ cao:*

Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp theo các nghị quyết của Đảng. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 08/8/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục thực hiện cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thuộc mọi thành phần kinh tế; đẩy mạnh phát triển các dịch vụ tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp. Xây dựng tiêu chí ưu tiên trong lựa chọn phát triển công nghiệp hỗ trợ, tập trung vào các khâu còn yếu của chuỗi giá trị sản phẩm hoặc công đoạn quyết định đến chất lượng, giá trị sản phẩm của ngành. Hỗ trợ phát triển các nhà cung ứng trong các ngành công nghiệp ưu tiên, coi đây là cốt lõi của chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ.

*Phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp công nghệ cao:*

Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo của thành phố, đặc biệt là tập trung vào đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, giảng viên, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo nhằm từng bước tạo nguồn lực công nghiệp

chất lượng cao, có khả năng tiếp cận các công nghệ sản xuất mới, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Xây dựng mối liên kết giữa các Viện, trường, trung tâm đào tạo nghề với các doanh nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng đúng yêu cầu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo kỹ thuật, công nghệ. Khuyến khích khu vực tư nhân và các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực công nghiệp chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu đào tạo với hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động công nghiệp. Có cơ chế chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu lao động, nhất là lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp, các chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài có trình độ kỹ thuật, chuyên môn cao trong lĩnh vực công nghiệp. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho những người làm quản lý, quản trị trong các doanh nghiệp hiện hữu và khởi sự; xây dựng đội ngũ lao động có tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tay nghề cao, có năng suất và hiệu quả.

*Nguồn vốn cho phát triển công nghiệp công nghệ cao:*

Để giải quyết nhu cầu vốn cho phát triển công nghiệp trên địa bàn thành phố, cần xác định các dự án ưu tiên khi sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, xác định các lĩnh vực công nghệ cao ưu tiên và bố trí ngân sách hợp lý để phát triển, xây dựng các chương trình hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu và phát triển. Để quản lý hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, việc phát triển quỹ đầu tư, quỹ phát triển công nghệ cao đóng vai trò rất quan trọng. Thành lập các quỹ đầu tư chuyên biệt để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao. Có thể huy động vốn từ các quỹ đầu tư mạo hiểm, các nhà đầu tư cá nhân.

Bên cạnh đó, khuyến khích đầu tư tư nhân bằng các biện pháp ưu đãi thuế, cung cấp các ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp công nghệ cao. Hỗ trợ khởi nghiệp, Tạo quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc hỗ trợ tài chính cho các start-up công nghệ cao. Ngoài ra, Hợp tác quốc tế tăng vốn thông qua các chương trình hợp tác: Thiết lập các chương trình hợp tác với các tổ chức quốc tế để thu hút vốn đầu tư và chuyển giao công nghệ, Khuyến khích các dự án liên kết với các tập đoàn công nghệ lớn từ nước ngoài để thu hút nguồn vốn FDI (Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài). Mặt khác, việc nâng cao năng lực tài chính cho doanh nghiệp cũng rất cần thiết. Đào tạo quản lý tài chính, cung cấp các khóa đào tạo về quản lý tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng.

Thành phố Cần Thơ, có thể học hỏi kinh nghiệm từ một số thành phố thành công trên thế giới trong việc phát triển công nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là các thành phố đã trải qua quá trình chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo mạnh mẽ. Dưới đây là những thành phố tiêu biểu và các bài học tương ứng:

*Singapore: Mô hình thành phố thông minh và công nghiệp công nghệ cao:* Kinh nghiệm: Singapore đã xây dựng một nền tảng vững chắc cho thành phố thông minh thông qua các sáng kiến như hệ thống chính quyền số, tích hợp dữ liệu, và cơ sở hạ tầng viễn thông mạnh mẽ. Bài học cho Cần Thơ: Đầu tư vào chính quyền điện tử và hạ tầng số để hỗ trợ quản lý và dịch vụ công trực tuyến. Khuyến khích các startup công nghệ và xây dựng vườn ươm khởi nghiệp tương tự mô hình Block71 của Singapore, nơi hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ non trẻ phát triển [2].

*Shenzhen, Trung Quốc: Từ làng chài đến trung tâm công nghệ toàn cầu:* Kinh nghiệm: Shenzhen đã nhanh chóng chuyển mình từ một thành phố nhỏ thành trung tâm sản xuất và công nghệ nhờ vào chính sách ưu đãi đầu tư và môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Bài học cho Cần Thơ: Xây dựng chính sách ưu đãi thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao và sản xuất thông minh. Tập trung phát triển các ngành công nghệ cao như AI, IoT, và blockchain để gia tăng năng lực cạnh tranh.

*Helsinki, Phần Lan: Kết hợp giáo dục và đổi mới công nghệ:* Kinh nghiệm: Helsinki đầu tư mạnh vào giáo dục và nghiên cứu, liên kết giữa các viện nghiên cứu và doanh nghiệp để phát triển các sản phẩm công nghệ cao. Bài học cho Cần Thơ: Tăng cường liên kết giữa đại học, trung tâm nghiên cứu và doanh nghiệp để phát triển sản phẩm ứng dụng công nghệ cao. Xây dựng cơ chế đào tạo nhân lực chuyên sâu và thúc đẩy hợp tác quốc tế trong khoa học và công nghệ [2].

*Silicon Valley, Hoa Kỳ: Hệ sinh thái khởi nghiệp và đầu tư mạo hiểm:* Kinh nghiệm: Silicon Valley phát triển mạnh nhờ hệ sinh thái khởi nghiệp năng động, vốn đầu tư mạo hiểm, và văn hóa đổi mới không ngừng. Bài học cho

Cần Thơ: Khuyến khích văn hóa khởi nghiệp và đổi mới, hỗ trợ vốn cho các dự án khởi nghiệp công nghệ. Thiết lập mạng lưới hợp tác công-tư để kết nối doanh nghiệp, nhà đầu tư và các cơ sở giáo dục [2].

*Fukuoka, Nhật Bản: Thành phố thân thiện với startup:* Kinh nghiệm: Fukuoka phát triển như một thành phố khởi nghiệp nhờ chính sách cởi mở và các chương trình ưu đãi thuế cho doanh nghiệp công nghệ mới thành lập. Bài học cho Cần Thơ: Thiết lập các chính sách thuế ưu đãi cho doanh nghiệp công nghệ mới, tạo môi trường thuận lợi cho startup. Phát triển du lịch thông minh kết hợp với công nghệ số để thúc đẩy kinh tế địa phương.

#### 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Thành phố Cần Thơ với vai trò trung tâm kinh tế- xã hội của vùng ĐBSCL, vì vậy tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp, công nghệ cao là đúng với Nghị quyết 59 của Bộ Chính Trị. Để đạt được vai trò đó, đòi hỏi Thành phố Cần Thơ phải thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá như đã xác định. Để phát triển công nghiệp công nghệ cao bền vững thì phải: đầu tư vào hạ tầng số, khuyến khích đổi mới sáng tạo, thu hút đầu tư mạo hiểm, và xây dựng cơ chế đào tạo nhân lực công nghệ.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Chính trị. (2020). *Nghị Quyết số 59 - NQ/TW ngày 5 tháng 8 năm 2020.*

[2] Cục thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia. (2020). *Chính sách phát triển các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn của Trung quốc hiện nay.*

[3] Huân, Đ.D. (2015). *Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế TP Cần Thơ phù hợp với toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng vào KT thế giới và khu vực giai đoạn 2016 -*

*2020 và tầm nhìn đến năm 2030.* Đề tài khoa học cấp thành phố Cần thơ, nghiệm thu năm 2015.

[4] Niên giám thống kê năm 2023, 13 tỉnh vùng ĐBSCL.

[5] Sở Công thương thành phố Cần Thơ. (2024). *Báo cáo tình hình phát triển Công nghiệp giai đoạn 2022 - 2023, và định hướng phát triển trong thời gian tới.*

[6] Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.  
(2023). *Báo cáo tổng hợp quy hoạch Thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2023 và tầm nhìn đến 2050.*

[7] Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.  
(2024). *Báo cáo tình hình kinh tế tháng 9, 9 tháng đầu năm và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tháng 10 và quý IV năm 2024.*